

## **CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Địa chỉ: Số 275, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 35 581 737 Fax: (84 - 4) 35 582 201

### MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp cho năm tài chính 2010.

### 1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất công nghiệp, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam. Công ty được thành lập theo Nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 250/QĐ/TCNSĐT ngày 20/05/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty chính thức được chuyển đổi và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp với tên giao dịch quốc tế là CONSTRUCTION AND INDUSTRIAL PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là CIPC. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011603 ngày 31/03/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 21/05/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

#### Cơ cấu, tổ chức

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty bao gồm:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Văn phòng Công ty	Số 275 Nguyễn Trãi - Hà Nội
2	Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Thi công Cơ giới	Số 150/72 Nguyễn Trãi - Hà Nội
3	Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 3	Phường Phố Cò, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
4	Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 4	Km 11 Quốc lộ 32
5	Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 5	Số 522 đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
6	Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình	Số 1 phố Đại Đồng, phường Thanh Trì quận Hoàng Mai, Hà Nội

### Vốn kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011603 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 21/05/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty là: 24.450.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng Việt Nam).

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

### Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi;

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện;

- Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước, đo lường, phòng chống cháy;

- Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp kim loại và phụ kiện, sản xuất các loại vật liệu xây dựng, các sản phẩm bê tông;

- Kinh doanh du lịch khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);

- Mua, bán, xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;
- Tư vấn đầu tư, lập dự án và lập tổng dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV;
- Lập dự án đầu tư xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát, xây dựng và hoàn thiện./.

#### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính 2010 và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, gồm:

#### Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Văn Lâm Chủ tịch
- Ông Đỗ Minh Thông Ủy viên
- Ông Nguyễn Xuân Toàn Ủy viên
- Ông Hoàng Chí Cường Ủy viên
- Ông Nguyễn Kim Tâm Ủy viên

#### Ban Giám đốc

- Ông Đỗ Minh Thông Giám đốc
- Ông Nguyễn Đăng Khoa Phó Giám đốc

#### Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 275, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: (84 - 4) 35 581 737 Fax: (84 - 4) 35 582 201

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2010.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2010 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,

*Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2011*

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG  
NGHIỆP  
Giám đốc**

**Đỗ Minh Thông**

Số: 305-11/BC-TC/IV-VAE

*Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2010  
của Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp**

Kính gửi : Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2010 được lập ngày 10/03/2011 của Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") từ trang 07 đến trang 33 kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên

Theo qui định của Chế độ kế toán Việt Nam và như đã trình bày từ trang 02 đến trang 04, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp

nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### Giới hạn kiểm toán

- Số liệu đầu kỳ (01/01/2010) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam với ý kiến chấp nhận từng phần. Theo đó, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại 31/12/2010.

- Phần lãi/lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh hiện đang được tính toán và xác định dựa trên Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán do các Công ty cung cấp.

#### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của các giới hạn kiểm toán nêu trên, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp cho năm tài chính 2010:

(a) Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; và

(b) Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Công ty CP Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp giữ năm (05) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ một (01) bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Trần Quốc Tuấn**

**Đặng Thị Kim Trinh**

Tổng giám đốc

Kiểm toán viên

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0148/KTV*

*Chứng chỉ kiểm toán viên số:  
1229/KTV*

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT  
NAM**

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Địa chỉ: Số 275, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 35 581 737 Fax: (84 - 4) 35 582 201

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
cho năm tài chính 2010

Mẫu số B 01 – DN

<b>BANG CAN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT</b>					
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010					
					Đơn vị tính: VND
<b>TAI SAN</b>		<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>A</b>	<b>TAI SAN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>511,624,280,864</b>	<b>476,746,431,390</b>
	(100=110+120+130+140+150)				
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>44,702,304,774</b>	<b>30,255,031,582</b>
1	Tiền	111	V.1.	44,702,304,774	30,255,031,582
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1,100,000,000</b>	<b>-</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	121		1,100,000,000	-
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>188,684,514,598</b>	<b>229,436,612,053</b>
1	Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	137,926,834,902	144,516,681,536
2	Trả trước cho người bán	132	VIII.2.2	27,156,832,024	13,218,273,799
5	Các khoản phải thu khác	135	V.2.	38,279,977,141	73,967,239,946
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(14,679,129,469)	(2,265,583,228)
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>244,291,067,598</b>	<b>184,808,891,927</b>
1	Hàng tồn kho	141	V.3.	244,291,067,598	184,808,891,927
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>32,846,393,894</b>	<b>32,245,895,828</b>

1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2,290,708,111	1,808,104,962
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,500,261,585	204,906,991
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	78,060,383
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.2.3	29,055,424,198	30,154,823,492
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> <b>(200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>48,674,951,367</b>	<b>48,919,681,636</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>28,513,366,045</b>	<b>38,769,797,917</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.4.	24,383,298,598	21,340,726,305
-	<i>Nguyên giá</i>	222		50,850,531,102	42,277,784,379
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(26,467,232,504)	(20,937,058,074)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	2,085,541,418
-	<i>Nguyên giá</i>	225		-	2,996,363,636
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(910,822,218)
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.5.	17,977,085	19,974,545
-	<i>Nguyên giá</i>	228		102,601,210	102,601,210
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(84,624,125)	(82,626,665)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.6.	4,112,090,362	15,323,555,649
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>16,255,091,578</b>	<b>7,146,096,060</b>
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VIII.2.4	16,255,091,578	7,139,096,060
3	Đầu tư dài hạn khác	258		-	7,000,000
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3,906,493,744</b>	<b>3,003,787,659</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.	3,906,493,744	3,003,787,659
<b>VI</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>		<b>270</b>		<b>560,299,232,231</b>	<b>525,666,113,026</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

*(tiếp theo)*

					<i>Đơn vị tính: VND</i>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>528,984,226,548</b>	<b>495,226,619,466</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>517,619,103,190</b>	<b>486,951,830,453</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8.	60,636,356,826	45,676,974,335
2	Phải trả người bán	312	VIII.2.5	160,988,614,169	189,917,752,251
3	Người mua trả tiền trước	313	VIII.2.6	224,083,577,989	169,214,859,490
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9.	7,182,409,112	11,990,220,939
5	Phải trả người lao động	315		14,165,339,471	13,028,232,241
6	Chi phí phải trả	316	V.10.	290,048,948	783,371,568
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.11.	50,582,247,975	56,604,755,149
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(309,491,300)	(264,335,520)
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11,365,123,358</b>	<b>8,274,789,013</b>
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4	Vay và nợ dài hạn	334	V.12.	9,424,691,624	8,267,545,993

6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		7,243,020	7,243,020
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		1,933,188,714	-
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU(400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>29,193,964,516</b>	<b>28,328,589,454</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13.</b>	<b>29,193,964,516</b>	<b>28,328,589,454</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24,450,000,000	24,450,000,000
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	1,145,954,716
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4,743,964,516	2,732,634,738
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>2,121,041,168</b>	<b>2,110,904,106</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>560,299,232,231</b>	<b>525,666,113,026</b>

<b>CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP</b>				<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT</b>	
Địa chỉ: Số 275, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội				<i>cho năm tài chính 2010</i>	
Tel: (84 - 4) 35 581 737 Fax: (84 - 4) 35 582 201					
				<b>Mẫu số B 01 – DN</b>	
	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
1.	Tài sản thuê ngoài			-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, gia công			2,900,000	2,900,000
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5.	Ngoại tệ các loại			-	-
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-
				<i>Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2011</i>	
<b>CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP</b>					

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP				BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Địa chỉ: Số 275, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội				cho năm tài chính 2010	
Tel: (84 - 4) 35 581 737 Fax: (84 - 4) 35 582 201					
				Mẫu số B 02 - DN	
BAO CAO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT					
Năm 2010					
	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.14.	518,978,786,396	465,053,694,055
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		518,978,786,396	465,053,694,055
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.15.	490,477,870,258	442,538,008,224
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		28,500,916,138	22,515,685,831
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16.	7,440,656,221	3,730,240,286
7	Chi phí tài chính	22	VI.17.	7,761,620,094	3,674,379,371
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7,761,620,094	3,674,379,371
8	Chi phí bán hàng	24		365,561,932	469,436,318
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		35,896,121,886	18,229,947,010
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(8,081,731,553)	3,872,163,418
11	Thu nhập khác	31		15,429,265,908	1,508,014,805
12	Chi phí khác	32		1,574,519,726	1,026,173,464
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		13,854,746,182	481,841,341
14	Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45		515,995,518	544,332,123
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		6,289,010,147	4,354,004,759
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.18.	1,378,311,832	520,984,103
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		4,910,698,315	3,833,020,656
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		159,896,958	150,904,106
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		4,750,801,357	3,682,116,550
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.19.	1,943	1,568



**Kế toán trưởng  
Phạm Hùng**

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**  
**Giám đốc**  
**Đỗ Minh Thông**

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP				BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Địa chỉ: Số 275, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội				cho năm tài chính 2010	
Tel: (84 - 4) 35 581 737 Fax: (84 - 4) 35 582 201					
					Mẫu số B 03 - DN
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT					
<i>(Theo phương pháp gián tiếp)</i>					
Năm 2010					
	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	1		<b>6.289.010.147</b>	<b>4.354.004.759</b>
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
	Khấu hao tài sản cố định	2		7.060.431.445	3.156.002.969
	Các khoản dự phòng	3		12.413.546.241	447.246.459
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(10.631.281.534)	(5.726.354.204)
	Chi phí lãi vay	6		7.761.620.094	6.952.311.185
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	8		<b>22.893.326.393</b>	<b>9.183.211.168</b>

	Tăng, giảm các khoản phải thu	9		27.355.194.119	(59.900.649.603)
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(59.482.175.671)	(17.830.880.232)
	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		16.736.283.974	81.845.049.027
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.385.309.234)	239.092.495
	Tiền lãi vay phải trả	13		(7.761.620.094)	(1.810.423.334)
	Thuê thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(408.895.379)	(300.000.000)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	2.243.277.469
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.261.359.839)	(22.018.174.480)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3.314.555.731)</b>	<b>(8.349.497.490)</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.460.101.993)	(8.375.095.628)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.106.390.385	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.388.235.460)

6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	2.520.383.399
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.226.156.221	1.296.149.104
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>			<b>879.444.613</b>	<b>(7.946.798.585)</b>
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		149.345.271.146	91.435.638.315
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(129.654.629.834)	(59.631.010.232)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	(8.798.475.990)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.808.257.002)	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>16.882.384.310</b>	<b>23.006.152.093</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>14.447.273.192</b>	<b>6.709.856.018</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>30.255.031.582</b>	<b>23.545.175.564</b>
	Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>V.I.</b>	<b>44.702.304.774</b>	<b>30.255.031.582</b>

CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Kế toán trưởng  
Phạm Hùng

Giám đốc  
Đỗ Minh Thông